

THỰC TRẠNG BỆNH QUANH RĂNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI DÂN TỘC SÁN DIU TẠI XÃ NAM HÒA HUYỆN ĐỒNG HỖ TỈNH THÁI NGUYÊN

Nông Phương Mai*, Hoàng Minh Hương,
Lương Thị Hoa, Phạm Thị Oanh
Trường Đại học Y Dược – ĐHTH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện nhằm mô tả thực trạng bệnh quanh răng của người cao tuổi dân tộc Sán Diu tại xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên. Kết quả cho thấy đối tượng nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 68,26 tuổi (SD=6,948), trong đó nữ giới chiếm tỷ lệ 61,4% cao hơn nam giới (38,6%). Tỷ lệ người cao tuổi có tình trạng lợi ở mức độ kém chiếm 90,6%, tỷ lệ người cao tuổi có chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức độ kém là 95,1%. Tỷ lệ mắc bệnh quanh răng ở người cao tuổi tại địa bàn nghiên cứu là 100%. Trong đó CPI 2 là 5,7%; CPI 3 là 74,6 %; CPI 4 là 19,7%.

Từ khóa: Bệnh quanh răng, người cao tuổi, Sán Diu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế thế giới bệnh quanh răng là bệnh lưu hành rộng rãi nhất trong nhân loại. Không có một quốc gia, một vùng lãnh thổ nào trên thế giới không có bệnh này. Bệnh chiếm một tỷ lệ rất cao hầu như toàn bộ người cao tuổi bị bệnh này [3].

Bệnh quanh răng không chỉ gây ra các biến chứng tại chỗ làm ảnh hưởng đến chức năng ăn nhai, nói và chức năng thẩm mỹ mà còn gây ra nhiều biến chứng toàn thân nguy hiểm gây ảnh hưởng không nhỏ cho sức khỏe cũng như sinh hoạt của người cao tuổi.

Hiện tại trên thế giới có khoảng 700 triệu người cao tuổi và sẽ tăng lên con số 1 tỷ vào năm 2020. Dự báo đến năm 2050, người cao tuổi sẽ chiếm khoảng 20% dân số thế giới [4].

Ở Việt Nam, theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê, số người từ 60 tuổi trở lên là 9.016.604 người, chiếm tỷ lệ 10,2% và dự báo tỷ lệ này là 20,7% vào năm 2040 đến 24,8% vào năm 2049 [2]. Do đó việc chăm sóc sức khỏe nói chung và chăm sóc sức khỏe răng miệng (SKRM) nói riêng cho người cao tuổi là một nhiệm vụ cấp thiết đối với ngành y tế trong thời gian tới.

Các tổn thương như viêm lợi, viêm quanh răng khi không được điều trị kịp thời, nó

không những ảnh hưởng đến chức năng ăn nhai, thẩm mỹ, mà còn có thể gây nhiều biến chứng nặng nề tại chỗ hay toàn thân, thậm chí còn ảnh hưởng đến tính mạng [5]. Đặc biệt ở người cao tuổi, khi mà sự lão hoá làm suy giảm khả năng phục hồi nên rất dễ mắc bệnh và mắc nhiều loại bệnh cùng lúc.

Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là một xã nghèo thuộc diện xã 135 có người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, chủ yếu là dân tộc Sán Diu (63%), với tỷ lệ người cao tuổi chiếm 6,7% dân số, việc tiếp cận với thông tin y tế nói chung và thông tin về chăm sóc sức khỏe nói riêng còn cực kỳ thiếu thốn do sự hạn chế của điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội...

Để có cơ sở đánh giá, chủ động đề xuất các giải pháp can thiệp tích cực, nhằm làm giảm tỷ lệ mắc bệnh quanh răng của người cao tuổi dân tộc Sán Diu tại xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên nên chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài trên nhằm mục tiêu: *Xác định tỷ lệ mắc bệnh quanh răng của người cao tuổi dân tộc Sán Diu tại xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên năm 2015.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

- Những người được chọn là những người từ 60 tuổi trở lên, là dân tộc Sán Diu thường trú

* Tel: 0988 520079, Email: nongphuongmaidhy@gmail.com

tại xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

Thời gian nghiên cứu: 4/2015 - 10/2015.

Địa điểm nghiên cứu: Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

$$n = \frac{z_{1-\alpha/2}^2 P(1-P)}{d^2}$$

α là xác suất sai lầm loại I, chọn $\alpha = 0,05$ suy ra độ tin cậy $Z(1-\alpha/2) = 1,96$;

p là tỷ lệ người cao tuổi mắc bệnh quanh răng = 0,95; theo kết quả nghiên cứu tình trạng bệnh răng miệng của tác giả Trần Thanh Sơn, và cộng sự (2011) [1].

Chọn $d = 0,028$; với các thông số đã được xác định thì cỡ mẫu được tính theo phần mềm WHO Sample Size là 233 đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp tiến hành nghiên cứu

Liên hệ với chính quyền, trạm y tế xã, hội người cao tuổi xã. Chọn chủ đích 4 xóm Đồng Chốc, xóm Chí Sơn, xóm Gốc Thị và xóm Bờ Suối trong xã có số lượng người cao tuổi là dân tộc Sán Diu nhiều nhất của xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên để tiến hành nghiên cứu với tiêu chí đảm bảo tương đồng về tổng số người cao tuổi cũng như tương đồng về tỷ lệ % của các độ tuổi

của người cao tuổi. Ở mỗi xóm nghiên cứu, tiến hành chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn để chọn đủ số lượng đối tượng nghiên cứu đáp ứng đầy đủ theo tiêu chuẩn.

Tập huấn nhóm bác sĩ khám, thống nhất cách khám xác định bệnh và cách ghi chép kết quả xác định các chỉ số viêm lợi, chỉ số vệ sinh răng miệng đơn giản và chỉ số quanh răng. Khám thí điểm đánh giá rút kinh nghiệm, chỉ số Kapa > 80%.

Số liệu thu thập được kiểm tra, làm sạch, mã hóa và được nhập và xử lý thống kê bằng phần mềm vi tính SPSS 18.0. Tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn (SD) sẽ được sử dụng để mô tả thực trạng bệnh quanh răng của đối tượng nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu bao gồm 233 người cao tuổi dân tộc Sán Diu hiện đang sinh sống tại xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên. Các đối tượng người cao tuổi tham gia nghiên cứu có độ tuổi từ 60 - 90 tuổi. Tuổi trung bình là 68,3 tuổi (SD = 6,948). Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu là nữ (61,4%) cao hơn tỷ lệ nam giới (38,6%). Hầu hết các đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn là tiểu học (59,2%). Ngoài ra, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu không biết chữ là 20,6%.

Kết quả về thực trạng bệnh quanh răng của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Tỷ lệ chỉ số lợi (GI) của các đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	60 - 69		70 - 79		≥ 80		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
GI								
Rất tốt	0	0	0	0	0	0	0	0
Tốt	1	0,7	1	1,7	0	0	2	0,8
Trung bình	13	8,5	5	8,8	2	8,7	20	9,0
Kém	139	90,8	51	89,5	21	91,3	211	90,6
Tổng	153	100	57	100	23	100	233	100

Trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi ở bảng 1 cho thấy tỷ lệ người cao tuổi có tình trạng lợi ở mức độ tốt chỉ chiếm 0,8%, tình trạng lợi ở mức độ kém là cao nhất chiếm 90,6% trong đó nhóm tuổi: 60 - 69 (90,8%), 70 - 79 (89,5%), ≥ 80 (91,3%).

Bảng 2. Tỷ lệ chỉ số vệ sinh răng miệng đơn giản (OHI – S) của các đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	60 - 69		70 - 79		≥ 80		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
OHI - S								
Rất tốt	0	0	0	0	0	0	0	0
Tốt	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung bình	8	5,2	3	5,3	1	4,3	12	5,2
Kém	145	94,8	54	94,7	22	95,7	221	94,8
Tổng	153	100	57	100	23	100	233	100

Kết quả bảng 2 cho thấy, tỷ lệ người cao tuổi có chỉ số vệ sinh răng miệng OHI - S ở mức tốt và rất tốt là 0%. 95,1% được đánh giá chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức độ kém trong đó: Nhóm tuổi 60 – 69 (94,8%), nhóm tuổi 70 - 79 (94,7%), nhóm tuổi ≥ 80 (95,7%). Còn lại 4,9% người cao tuổi có chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức độ trung bình.

Bảng 3. Tỷ lệ chỉ số tình trạng quanh răng (CPI) của các đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	60 - 69		70 - 79		≥ 80		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CPI								
CPI 0	0	0	0	0	0	0	0	0
CPI 1	0	0	0	0	0	0	0	0
CPI 2	9	5,9	5	8,8	0	0	14	6,0
CPI 3	114	74,5	43	75,4	15	65,2	172	73,8
CPI 4	30	19,6	9	15,8	8	34,8	47	20,2
Tổng	153	100	57	100	23	100	233	100

Tỷ lệ người cao tuổi có bệnh quanh răng là rất cao chiếm 100% số đối tượng nghiên cứu, trong đó tỷ lệ có túi lợi nông là cao nhất (73,8%). Trong đó nhóm tuổi: 60 - 69 (74,5%), 70 - 79 (75,4%), ≥ 80 (65,2%). Tỷ lệ người cao tuổi có túi lợi sâu là cao nhất ở nhóm tuổi trên 80 (34,8%).

Bảng 4. Số trung bình vùng lục phân theo CPI của đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi

CPI	CPI0		CPI 1		CPI2		CPI 3		CPI 4	
	Ts vùng	Trung bình	Ts vùng	Trung bình	Ts vùng	Trung bình	Ts vùng	Trung bình	Ts vùng	Trung bình
Nhóm tuổi										
60 - 69	0	0	3	0,01	167	0,68	603	2,47	76	0,31
70 - 79	0	0	0	0,000	63	0,26	228	0,93	19	0,08
80 - 95	0	0	1	0,004	16	0,07	88	0,36	17	0,07
Tổng	0	0	4	0,02	246	1,06	919	3,94	112	0,48

Kết quả cho thấy, số trung bình vùng lục phân có tình trạng túi lợi ở mức 4 – 5 mm là cao nhất (3,94), lợi chảy máu sau thăm khám nhẹ của các đối tượng nghiên cứu là thấp nhất với 0,02, tiếp theo là số trung bình vùng có cao răng (1,06) và vùng có túi lợi bệnh lý sâu ≥ 6 mm (0,48).

BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu của chúng tôi về thực trạng bệnh quanh răng của người cao tuổi dân tộc Sán Dìu tại xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có kết quả nghiên cứu như sau: Trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tình trạng lợi ở mức độ kém là cao nhất trong các nhóm tuổi: 60 – 69 (90,8%), 70 – 79 (89,5%), ≥ 80 (91,3%). Đây cũng là một kết quả phù hợp với thực tế bởi đặc điểm vùng quanh răng ở người cao tuổi thường có các biến đổi của vùng quanh răng theo thời gian, mô liên kết lợi giảm khả năng chống lại các

tác động lý học, lợi bị teo lại và co gây hở chân răng. Tỷ lệ tình trạng lợi ở mức độ kém như vậy cho thấy tỷ lệ và mức độ viêm lợi tại thời điểm hiện tại của các đối tượng nghiên cứu là rất cao.

Không chỉ có tình trạng lợi mà với chỉ số vệ sinh răng miệng OHI – S cũng cho kết quả tương tự. Trong tổng số 233 đối tượng nghiên cứu, không có đối tượng nghiên cứu nào có chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức tốt và rất tốt, hầu hết đối tượng nghiên cứu ở các độ tuổi đều được đánh giá chỉ số OHI – S ở mức độ kém, 60 – 69 (94,8%), 70 – 79 (94,7%), ≥ 80

(95,7%). Việc vệ sinh răng miệng kém có thể do người cao tuổi thiếu kiến thức về chăm sóc SKRM. Trong nghiên cứu của chúng tôi về kiến thức – thái độ - thực hành chăm sóc SKRM ở người cao tuổi tại địa bàn nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người cao tuổi có kiến thức kém về chăm sóc SKRM là 65,2%. Kết quả này cũng giống với hầu hết các nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đều cho thấy người cao tuổi thiếu kiến thức về SKRM, thực hành chăm sóc SKRM [1], [6].

Tỷ lệ người cao tuổi có bệnh quanh răng là rất cao chiếm 100% số đối tượng nghiên cứu, trong đó đối tượng nghiên cứu có túi lợi nông là cao nhất ở các nhóm tuổi: 60 – 69 (74,5%), 70 – 79 (75,4%), ≥ 80 (65,2%). Tỷ lệ người cao tuổi có túi lợi sâu là cao nhất ở nhóm tuổi trên 80 (34,8%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng gần tương tự với kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Thanh Sơn cùng cộng sự (2011) [1] (95,4%) cũng nghiên cứu trên đối tượng người cao tuổi quận Hoàng Mai - Hà Nội.

Kết quả phân tích cũng đã chỉ ra được số trung bình vùng lục phân có túi lợi ở mức 4 – 5 mm là cao nhất (3,99), tiếp theo là số trung bình vùng có cao răng (0,98) và vùng có túi lợi bệnh lý sâu ≥ 6 mm (0,49). Đây cũng là những thông tin quan trọng giúp chúng tôi xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể cho việc tư vấn giáo dục SKRM cho người cao tuổi tại địa bàn nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trên thực tế việc chăm sóc răng miệng ở người cao tuổi dân tộc Sán Diu tại xã Nam Hòa còn rất nhiều hạn chế.

Đây là kết quả của một loạt các vấn đề chăm sóc SKRM bao gồm thiếu kiến thức, chưa thật sự tích cực trong việc thực hành tự chăm sóc SKRM cũng như chưa thực hành SKRM đúng cách. Tại địa bàn nghiên cứu, không có dịch vụ y tế về chăm sóc SKRM cho người dân nói chung và cho người cao tuổi nói riêng. Trạm Y tế xã thiếu cán bộ y tế chuyên trách về vấn đề SKRM không có trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc SKRM. Điều này phản ánh

một thực tế là dịch vụ chăm sóc SKRM chưa được phát triển tại địa bàn xã cũng như chưa được triển khai đến đối tượng người cao tuổi ở vùng nông thôn, vùng tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và ở các xã nghèo. Vì vậy cần phải có chương trình chăm sóc SKRM thường xuyên và định kỳ cho người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng.

Vì vậy, để chăm sóc tốt SKRM cho người cao tuổi cần lập kế hoạch xây dựng các chương trình chăm sóc SKRM, đặc biệt là cần triển khai việc giáo dục SKRM một cách thường xuyên, định kỳ cho người cao tuổi nhằm tăng cường kiến thức về chăm sóc SKRM, củng cố thái độ - hoàn thiện kỹ năng thực hành tự chăm sóc SKRM, từ đó làm giảm tỷ lệ mắc bệnh quanh răng và chống các bệnh răng miệng mọi người dân.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ người cao tuổi có tình trạng lợi rất tốt là 0%, chỉ có 0,8% người cao tuổi có tình trạng lợi tốt và hầu hết 90,6% người cao tuổi có tình trạng lợi ở mức độ kém.

Tỷ lệ người cao tuổi có chỉ số vệ sinh răng miệng OHI – S ở mức tốt và rất tốt là 0%. 95,1% được đánh giá chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức độ kém. Còn lại 4,9% người cao tuổi có chỉ số vệ sinh răng miệng ở mức độ trung bình.

Tỷ lệ mắc bệnh quanh răng ở người cao tuổi tại địa bàn nghiên cứu là 100%, trong đó tỷ lệ có túi lợi nông là cao nhất (73,8%). Tỷ lệ người cao tuổi có túi lợi sâu là cao nhất ở nhóm tuổi trên 80 (34,8%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thanh Sơn, Nguyễn Mạnh Hà (2011) "Tình trạng bệnh răng miệng ở người cao tuổi quận Hoàng Mai - Hà Nội", *Tạp chí Y học thực hành*, 77 (6), tr. 78 – 83.
2. Tổng cục Thống kê (2012), *Kết quả điều tra biến động dân số và nhà ở năm 2012*, Hà Nội.
3. Angela D. Gillbert (2006), "Management of Periodontal Disease in Elderly Patients", *Perio*, vol. 3, Issue 3, pp.195 – 203.
4. Ira B. Lamster (2008), *Improving Oral Health for*

the Elderly, Springer Science & Business Media.
5. Yotat Michele Lolita et al (2015), "Oral health Status of the Elderly at Tonga, West Region, Cameroon", *International Journal of Dentistry*, Vol. 2015, pp. 1 – 9.

6. Zhu et al. (2005), "Oral health knowledge, attitudes and behaviour of adults in China"; *International Dental Journal*, vol. 55/No.4, pp. 231 - 241.

SUMMARY

THE STATUS OF PERIODONTAL DISEASE OF SAN DIU ELDERLY PEOPLE LIVING IN DONG HY, THAI NGUYEN

**Nong Phuong Mai^{*}, Hoang Minh Huong,
Luong Thi Hoa, Pham Thi Oanh**
TNU - University of Medicine and Pharmacy

This cross - sectional study was conducted to describe the status of *Periodontal Disease* of San Diu elderly people living in Dong Hy Thai Nguyen in 2015. Results showed that the subjects had an average age of 68.26 years (SD = 6.948). In this study, 61.4% of the participants are females and 38.6% of them are males. The percentage of the elderly with poor level of gums is 90.6%. The percentage of elderly with oral hygiene index is low at 95.1%. The prevalence of periodontitis among the elderly in the study area was 100%. Of which, CPI 2 was 5.7%; CPI 3 was 74.6%; CPI 4 was 19.7%;

Key words: *periodontal disease, elderly, San Diu, Dong Hy, Thai Nguyen.*

Ngày nhận bài: 20/10/2017; Ngày phản biện: 25/9/2017; Ngày duyệt đăng: 30/01/2018

^{*} Tel: 0988 520079, Email: nongphuongmaidhyd@gmail.com